TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2021/QĐ - HNGĐ	*T, ngày 21 tháng 12 năm 2021*

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 51, 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2021 của chị Trần Thị N về việc ly hôn; Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 12 năm 2021cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị Trần Thị N, sinh năm 1991

- *Người bị kiện:* Anh Phạm Đức M, sinh năm 1990

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Cháu Phạm Thanh S, sinh ngày 09/5/2015

Người đại diện hợp pháp cho cháu S: Anh Phạm Đức M và chị Trần Thị N là bố, mẹ đẻ của cháu.

Đều có HKTT: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị N và anh Phạm Đức M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Thanh S, sinh ngày 09/5/2015. Hiện nay cháu S đang ở với chị N. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho chị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu S kể từ tháng 12/2021 đến khi cháu S đủ 18 tuổi, thành niên. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị N.

Anh M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng cấy:* Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N